

kinh tế thị trường; Nhà nước dẫn dắt nền kinh tế thị trường phát triển không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả kinh tế mà cả mục tiêu phát triển và hiệu quả xã hội.

Mô hình kinh tế thị trường Nhật Bản là mô hình “kinh tế thị trường phối hợp”. Đặc trưng của nó là đề cao quan hệ phối hợp giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người tiêu dùng; quan hệ phối hợp giữa người quản lý và người lao động tạo nên một sự nỗ lực chung mang tính cộng đồng, đồng thời sự phối hợp, ràng buộc nhau vào thể chế kinh tế vĩ mô để tối đa hóa hiệu quả.

Mô hình kinh tế thị trường Trung Quốc là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Mô hình kinh tế này bắt đầu từ việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc và được triển khai toàn diện từ sau Đại hội XIV với nội dung cơ bản: phát huy vai trò của thị trường, làm cho các hoạt động kinh tế theo các quy luật của thị trường dưới sự điều hành vĩ mô của Nhà nước.

Đặc trưng của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

- Đa dạng hóa sở hữu, lấy chế độ công hữu làm chủ thể và nhiều chế độ sở hữu khác cùng phát triển.
- Người lao động tự chọn việc làm, thị trường lao động điều tiết việc làm, Chính phủ thúc đẩy việc làm.
- Phân phối theo lao động là chủ thể, nhiều hình thức phân phối khác cùng tồn tại, chú ý giải quyết vấn đề chênh lệch thu nhập.
- Nhà nước kiểm soát vĩ mô, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước chủ yếu là phục vụ chủ thể thị trường và tạo môi trường phát triển.

- Hệ thống luật pháp (đặc biệt là Hiến pháp) là cơ sở pháp lý và chủ đạo của thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Khái niệm “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đây là kết quả của quá trình 15 năm đổi mới tư duy và thực tiễn ở nước ta, được đúc kết lại trên cơ sở đánh giá và rút ra các bài học lớn qua các kỳ Đại hội Đảng, đặc biệt là Đại hội VII, VIII.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI của Đảng làm rõ nội hàm, mục tiêu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”¹. Câu 1

2.2. Tính tất yếu của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Điều kiện trong nước

Nền sản xuất hàng hóa Việt Nam sau thời kỳ đổi mới (1986)

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.204-205.

đã phát triển mạnh, những yếu tố cơ bản của quan hệ thị trường được hình thành và phát triển, vì vậy tất yếu nền kinh tế thị trường xuất hiện. Thời kỳ trước năm 1986, mô hình phát triển kinh tế tập trung bao cấp đã biểu hiện kìm hãm sự phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt giai đoạn 1975-1986. Đại hội Đảng lần thứ VI đã thực hiện cuộc cách mạng - đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy kinh tế mà cốt lõi là chuyển nền kinh tế vận hành theo cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Sự đổi mới đó đã từng bước hình thành và phát triển các yếu tố cơ bản của thị trường như: giá cả hình thành theo cơ chế tự do; trên thị trường các chủ thể cạnh tranh nhau để tìm kiếm lợi nhuận; nền kinh tế hoạt động theo các quy luật của thị trường, v.v... Đó là những điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế thị trường.

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từ năm 2001 đến nay đã đạt được những thành tựu lớn: Việt Nam đã thoát ra khỏi nước nghèo và kém phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh, v.v... Điều đó chứng tỏ nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường là phù hợp với điều kiện Việt Nam trong bối cảnh thế giới mới.

Mặt khác, Việt Nam có những tiền đề chính trị - xã hội để nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế là tiền đề chính trị quan trọng để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường. Mặt khác, sự đồng thuận của đại đa số nhân dân trong quá trình thực hiện phát triển kinh tế đất nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội đã tạo tiền đề vững chắc cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển.

2.2.2. Điều kiện quốc tế

Trong lịch sử phát triển các mô hình kinh tế của nhân loại đã trải qua thì kinh tế thị trường là mô hình kinh tế có hiệu quả nhất. Kinh tế thị trường đã tạo ra năng suất lao động cao, tạo ra nguồn hàng lớn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tiêu dùng (cả về số lượng, chủng loại, mẫu mã và chất lượng) và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hơn nền kinh tế tự cung, tự cấp; nền kinh tế tập trung, bao cấp.

Phát triển kinh tế thị trường còn là yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế đang là xu hướng tất yếu của thời đại, thực chất đó là sự tham gia của các quốc gia vào “sân chơi” chung của nền kinh tế thế giới - “sân chơi” đó là của các nền kinh tế thị trường. Với chủ trương của Đảng ta là “tích cực và chủ động hội nhập kinh tế thế giới”, tất yếu Việt Nam phải chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.

2.3. Bản chất và đặc thù của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.3.1. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm

giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹.

Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa có những đặc trưng của nền kinh tế thị trường hỗn hợp, vừa có đặc thù của tính định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.3.2. Đặc thù của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Về mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: ngoài mục tiêu của nền kinh tế thị trường là lợi nhuận thì mục tiêu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nhằm phát triển lực lượng, giải phóng sức sản xuất của xã hội và từng bước xây dựng tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, phát triển kinh tế thị trường thúc đẩy sản xuất phát triển tạo nhiều hàng hóa, phong phú về chủng loại và nâng cao chất lượng hàng hóa để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Như vậy, mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta vừa thực hiện mục tiêu kinh tế, vừa thực hiện mục tiêu xã hội. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để thu lợi nhuận, khai thác các lợi thế của quốc gia nhằm phát triển lực lượng sản xuất, từng bước tạo lập những tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế “phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp”² và “mọi thành

^{1,2} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.34-35, 206-207.

phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”¹ để góp phần định hướng nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về chế độ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là “công bằng trong phân phối các yếu tố của sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển. Phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”². Như vậy, phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là chú ý đến lợi ích của người lao động - điều này thể hiện rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội vì con người.

Sự điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở nước ta phải định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường thông qua xây dựng và thực hiện quy hoạch, chiến lược, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội để từng bước xây dựng những tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, để đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự điều tiết của Nhà nước vào nền kinh tế nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia: khai thác và sử dụng có

^{1,2} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.205, 206.

hiệu quả tài nguyên quốc gia (trong ngắn hạn, dài hạn), bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế bền vững; bảo vệ lợi ích của nhân dân, lợi ích người lao động, thực hiện các chính sách xã hội (xóa đói, giảm nghèo; an sinh xã hội).

2.4) Thực trạng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nền kinh tế thị trường đang ở trình độ thấp

Trình độ khoa học - công nghệ lạc hậu so với các nước trong khu vực và thế giới đang chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân, dẫn đến năng suất lao động chưa cao, năng lực cạnh tranh thấp. “Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp nước ta đa phần ở mức trung bình và lạc hậu, khoảng 80-90% công nghệ nhập ngoại, trong đó 75% máy móc dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ những năm 1980-1990, 75% thiết bị đã hết khấu hao, 50% là đồ tân trang... Tốc độ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp chậm chỉ khoảng 10%/năm”¹. Với trình độ khoa học công nghệ đó sẽ ảnh hưởng đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế - xã hội. Trên thực tế, tăng trưởng kinh tế Việt Nam kéo dài quá lâu tình trạng tăng trưởng kinh tế dựa vào vốn (đặc biệt vốn tài nguyên), lao động: yếu tố vốn đóng góp vào tăng trưởng kinh tế là 52,7%, yếu tố lao động là 19,1%; cơ cấu hàng hóa công nghiệp: tỷ trọng hàng gia công, lắp ráp chiếm tỷ trọng lớn; cơ cấu hàng xuất khẩu Việt Nam chậm thay đổi, hàng xuất khẩu chủ yếu là hàng thô, sơ chế, gia công lắp ráp. Năm 2012, có 22 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD thuộc

¹ Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2013, tr.200.

về các nhóm hàng trên. Hậu quả của năng lực khoa học - công nghệ thấp làm cho năng lực cạnh tranh Việt Nam có xu hướng tụt bậc. Theo kết quả xếp hạng cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF): năm 2006 Việt Nam xếp thứ 64/125 nền kinh tế; năm 2007: 68/130; năm 2008: 70/131; năm 2009: 77/133; năm 2010: 59/140; năm 2011: 65/142; năm 2012: 75/144.

Nguyên nhân của phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam bị hạn chế do: *Một là*, đầu tư cho khoa học công nghệ thấp, hiện chỉ 1% GDP (chỉ bằng 2% của Hàn Quốc; 1,1% của Đức; 0,7% của Nhật Bản); mức đầu tư đổi mới công nghệ thấp dưới 0,5% tổng doanh thu. *Hai là*, đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ hạn chế, thiếu những nhà khoa học đầu ngành (số người nghiên cứu khoa học của Việt Nam là 115/1 triệu dân, trong khi đó Xingapo là 6.088/1 triệu dân, gấp 53 lần Việt Nam. *Ba là*, môi trường cho việc phát triển nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ bị hạn chế cả tầm vĩ mô và vi mô.

Vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh thiếu, sử dụng và quản lý kém hiệu quả làm hạn chế đến mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt thấp so với kế hoạch đề ra; khu vực doanh nghiệp khó khăn về vốn, hiệu quả sử dụng vốn thấp. Đầu tư dàn trải, vốn thất thoát, rò rỉ, hiệu quả đầu tư thấp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam bị kéo dài tình trạng khan hiếm vốn. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiệu quả đầu tư (qua chỉ số ICOR) Việt Nam thấp so với các nước trong khu vực, nếu trong thời kỳ tăng trưởng nhanh của Việt Nam (2001-2008) chỉ số ICOR là 5,26 thì Hàn Quốc (1981-1990) là 3,2; Đài Loan (1981-1990) là 2,7.

Lực lượng lao động của Việt Nam đông, nhưng không

manh: với lực lượng lao động hiện nay (2014) có khoảng 52 triệu người nằm trong độ tuổi lao động theo luật định, nhưng chỉ có khoảng 35% lao động qua đào tạo (có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, sơ cấp và có chứng chỉ nghề); việc bố trí và sử dụng lao động hiệu quả thấp. Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam thấp - đây là điểm nghẽn lớn nhất trong nền kinh tế nước ta hiện nay, nó có ảnh hưởng trực tiếp tới mọi hoạt động trong nền kinh tế - xã hội.

Hạ tầng kinh tế - xã hội có tốc độ phát triển nhanh như: hệ thống giao thông vận tải, điện năng, nước, giáo dục đào tạo, y tế, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường trong hội nhập kinh tế quốc tế, chưa tạo môi trường thuận lợi để phát triển nền kinh tế thị trường, bởi sự phát triển thiếu sự đồng bộ, đồng đều giữa các vùng, miền, các hạng mục; sự quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý hạn chế từ việc quy hoạch, triển khai, kiểm tra chất lượng và tiến độ thực hiện phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Quan hệ về sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối đã có những đổi mới căn bản theo xu hướng của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, sự đổi mới còn chậm chưa đáp ứng được tốc độ phát triển nền kinh tế thị trường, chưa theo kịp yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể: giải quyết vấn đề sở hữu còn bất cập, tính minh bạch và tính nghiêm minh chưa cao, nhất là vấn đề đất đai. "Chất lượng xây dựng và thực thi quy hoạch và kế hoạch phát triển một số ngành, vùng, nhất là quy hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản còn yếu gây thất thoát, lãng phí lớn. Quản lý thị trường, nhất là thị trường bất động sản, thị trường tài chính, có lúc còn lúng túng, sơ hở, thiếu chặt chẽ dẫn đến tình trạng đầu cơ, làm giàu bất chính cho một số người; chính sách phân phối

còn nhiều bất hợp lý"¹. Trình độ tổ chức quản lý còn hạn chế (cả ở tầm vĩ mô và tầm vi mô); biểu hiện ở các mặt sau: "Năng lực xây dựng thể chế, quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu. Tổ chức bộ máy nhiều cơ quan chưa hợp lý... Năng lực dự báo, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên một số lĩnh vực yếu; phân cấp mạnh nhưng thiếu kiểm tra, kiểm soát"². Và kết quả là trong nền kinh tế tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng kéo dài nhiều năm chưa khắc phục được, thậm chí có một số lĩnh vực còn có xu hướng gia tăng làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, nền kinh tế còn tiềm ẩn sự bất ổn; các vấn đề về sở hữu, phân phối chưa giải quyết theo đúng quan hệ thị trường, nên chưa tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.4.2. Kinh tế thị trường đang trong quá trình tiếp tục chuyển đổi

Từ nền kinh tế tập trung, bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường nên những tư tưởng, tư duy của nền kinh tế cũ tồn tại trong sự vận hành của nền kinh tế, cản trở đến sự phát triển kinh tế thị trường. Mặt khác, các yếu tố của nền kinh tế thị trường sẽ thiếu và chưa hoàn thiện: hệ thống luật pháp, hệ thống các thị trường cơ bản (thị trường tài chính, thị trường sức lao động, thị trường bất động sản, thị trường khoa học - công nghệ), cơ chế quản lý nền kinh tế thị trường, v.v...

2.4.3. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế cho phép tranh thủ được các nguồn lực bên

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.167, 171-172.

ngoài để phát triển sản xuất, kinh doanh như vốn, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm tổ chức quản lý nền sản xuất lớn để phát triển kinh tế thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, mở rộng và phát triển thương mại quốc tế để đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu tạo tiền đề đáp ứng nhu cầu đầu vào và giải quyết đầu ra cho nền kinh tế thị trường. Những năm qua khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho xuất nhập khẩu không ngừng tăng lên. Mặt khác, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cũng có những thách thức. Thách thức lớn nhất hiện nay của nền kinh tế Việt Nam khi hội nhập vào nền kinh tế thế giới là năng lực cạnh tranh; hệ thống luật pháp chưa hoàn thiện và chưa đồng bộ. Nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay cũng là thách thức lớn bởi trên thực tế, lực lượng lao động không có tay nghề dồi dào nhiều tạo áp lực việc làm lớn, nhưng lao động theo yêu cầu phát triển kinh tế thị trường hiện đại (sản xuất kinh doanh những ngành nghề chất lượng cao) lại rất thiếu. Quản lý, khai thác các nguồn lực như: đất đai, vốn, lao động ở nước ta hiện nay đang là thách thức lớn bởi sự khai thác tài nguyên bừa bãi, quản lý của các cơ quan nhà nước kém hiệu quả, làm cho tài nguyên của quốc gia cạn kiệt, nhất là các tài nguyên không tái tạo được; tình trạng môi trường ô nhiễm ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống. Trong thời kỳ đổi mới, đầu tư để phát triển hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, giáo dục, y tế rất lớn, nhiều công trình đã đưa vào sử dụng phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thách thức về vấn đề này là sự phát triển thiếu đồng bộ, công tác quản lý kém dẫn đến hiệu quả khai thác và chất lượng hạ tầng thấp; tình trạng thất thoát lãng phí trong khu vực này là vấn đề quốc nạn làm ảnh hưởng đến sức mạnh của nền kinh tế.

2.5. Các giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.5.1. Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, phát huy vai trò của kinh tế nhà nước

Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần là giải phóng sức sản xuất của xã hội, nhằm huy động các nguồn lực phát triển kinh tế thị trường; đồng thời tạo môi trường cạnh tranh trong nền kinh tế và đó là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, tập trung vào một số ngành và lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Đổi mới tổ chức, cơ chế hoạt động của các đơn vị dịch vụ công phù hợp kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã. "Tạo điều kiện phát triển các trang trại ở nông thôn và hình thành hợp tác xã của các chủ trang trại"¹.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh; đặc biệt trong nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp của nước ngoài và các ngành

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.209.

lĩnh vực kinh tế (nhất là lĩnh vực công nghệ cao) phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế đất nước.

2.5.2. *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên môi trường*

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân là tạo lập những tiền đề vật chất cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển.

Chuyển lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ, gắn với nền kinh tế tri thức ở các ngành các lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân. Để thực hiện được cần phát triển mạnh khoa học - công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu và đổi mới công nghệ.

Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại. Cơ cấu kinh tế xây dựng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở khai thác lợi thế của các vùng miền, các ngành, các lĩnh vực; đồng thời phải phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Các cơ cấu kinh tế đó là: cơ cấu ngành, cơ cấu vùng và cơ cấu thành phần kinh tế.

2.5.3. *Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường*

Các yếu tố thị trường và các loại thị trường là nhân tố để giải quyết các mối quan hệ trong nền kinh tế thị trường; đáp ứng yêu cầu đầu vào và đầu ra của nền kinh tế. Việt Nam chuyển đổi từ nền kinh tế vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp

sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường; do đó, các yếu tố thị trường chưa hoàn thiện và các thị trường phát triển chưa đồng bộ để nền kinh tế thị trường phát triển. Vì vậy, phải hình thành và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Cụ thể:

Tạo môi trường (môi trường pháp lý, môi trường kinh tế - xã hội) để các yếu tố của thị trường phát triển lành mạnh, hiệu quả. Đổi mới và hoàn thiện thể chế về giá, cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, giải quyết tranh chấp; xây dựng và thực hiện các quy định về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp đối với người tiêu dùng, đối với bảo vệ môi trường.

Phát triển đa dạng, đồng bộ và hiện đại các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ, cả thị trường trong và ngoài nước (đặc biệt các thị trường lớn như: thị trường Mỹ, thị trường châu Âu, thị trường Đông Á và các thị trường truyền thống - thị trường Nga).

2.5.4. *Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Năng lực và hiệu lực quản lý của Nhà nước sẽ quyết định đến định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, hiệu quả khai thác và sử dụng các tiềm năng của quốc gia.

Cải cách bộ máy và cơ chế điều tiết nền kinh tế của Nhà nước theo hướng tinh gọn, có hiệu quả.

Hoàn thiện và sử dụng có hiệu lực các công cụ điều tiết nền kinh tế của Nhà nước như: luật pháp; chính sách (tiền tệ, tài chính, v.v...); các công cụ khác (thuế, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v...).

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát để điều chỉnh kịp thời sự vận hành của nền kinh tế khi cần thiết.

“Nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách tạo điều kiện để nhân dân và các tổ chức này tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát việc thực hiện luật pháp, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngăn ngừa, khắc phục những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường”¹.

2.5.5. Mở rộng kinh tế đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế

Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là tiền đề, điều kiện quan trọng để nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường (trong và ngoài nước).

Khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực bên ngoài (như: vốn, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tổ chức vận hành nền kinh tế thị trường hiện đại).

Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng và phát triển lợi thế quốc gia trong kinh tế đối ngoại thích nghi với sự thay đổi xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới.

Tìm kiếm và mở rộng các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác lớn.

Câu hỏi ôn tập

1. Những nội dung cơ bản trong lý luận về kinh tế thị trường?

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.215.

2. Tính tất yếu và những đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? Liên hệ thực tiễn?

3. Giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay?

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2006.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2001.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Bối cảnh trong nước và quốc tế và việc nghiên cứu xây dựng chiến lược 2011-2020*, H.2008.